

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỸ TÚ
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2023/HS-ST
Ngày 06 – 6 – 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ TÚ, TỈNH SÓC TRĂNG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Anh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Châu.

Ông Lý Thanh Chiều.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Khánh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Võ Thanh Tuấn, Kiểm sát viên.

Trong ngày 06 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 12/2023/TLST-HS ngày 10 tháng 4 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2023/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 5 năm 2023, đối với bị cáo:

Trần Văn U (tên gọi khác: B), sinh ngày 01-01-1985, tại xã MH, huyện MT, tỉnh Sóc Trăng. Nơi đăng ký thường trú: Ấp TC A, xã MH, huyện MT, tỉnh Sóc Trăng. Nghề nghiệp: Chăn nuôi vịt; Trình độ văn hóa: Lớp 03/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn L (chết) và bà Nguyễn Thị D; Anh, chị, em ruột: 06 người (Bị cáo nhỏ nhất); Vợ Lý Thị Ê và 02 người con (lớn nhất sinh năm 2008; nhỏ nhất sinh năm 2012); Tiền án: Không có. Tiền sự: Không có.

Bị khởi tố ngày 16-01-2023 và bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 16-01-2023 cho đến nay. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- Bị hại: Anh Dương Vũ Ph, sinh năm 1993. (Có mặt)

Đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp TM, xã BT, huyện PH, tỉnh Hậu Giang.

Chỗ ở hiện nay: Ấp TC A, xã MH, huyện MT, tỉnh Sóc Trăng.

- Người làm chứng:

1/ Ông Lê Văn B, sinh năm 1968. (Có mặt)

2/ Chị Nguyễn Thị Tuyết Ng, sinh năm 1999. (Vắng mặt)

Cùng cư trú: Ấp TC A, xã MH, huyện MT, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng hơn 12 giờ ngày 09-11-2022, sau khi uống rượu (bia) xong tại nhà của mình thuộc ấp TC A, xã MH, huyện MT, tỉnh Sóc Trăng, bị cáo Trần Văn U chợt nhớ lại chuyện ngày hôm trước bị hại Dương Vũ Ph chửi thề đụ má, đụ mẹ với bị cáo vì chuyện bị cáo thả 03 (ba) con vịt của bị cáo mà bị hại nhặt được trước đó. Vừa lúc đó Lý B1, sinh năm: 1992, đăng ký thường trú: Ấp BT, xã PM, huyện MT, tỉnh Sóc Trăng là em vợ bà con của bị cáo đến chơi. Lúc này bị cáo mới nói với B1 là: “Lát mày chở tao qua nhà thằng Ph để đánh nó vì hôm qua nó chửi tao”. Sau đó bị cáo lấy thanh kim loại để ở dưới giường, trong nhà trước, Lý B1 điều khiển mô tô Future Fi màu đỏ, biển số 83P1-817.79 của bị cáo rồi chở bị cáo đi đến nhà bị hại. Trên đường đi bị cáo mới nói với Lý B1 là khi đến nơi B1 ở ngoài chờ, để bị cáo vào nói chuyện với Ph. Khi B1 chở bị cáo đến trước nhà của bị hại, B1 dừng xe mô tô lại, bị cáo đi vào nhà bị hại thì thấy bị hại đang nằm dưới nền gạch trong nhà trước. Bị hại đứng dậy thì bị cáo hỏi bị hại hôm qua bị hại chửi cái gì, bị hại trả lời là bị hại không có chửi rồi lùi về sau đến trước cửa phòng ngủ thì bị cáo bước đến đứng đối diện với bị hại, hai tay cầm thanh kim loại đánh ngang từ phải qua trái về phía bị hại, bị hại lấy tay phải đỡ nên trúng vào tay phải của bị hại một cái. Bị cáo tiếp tục dùng thanh kim loại đánh (theo chiều ngang) thì bị hại dùng hai tay chụp thanh kim loại lại, hai bên giằng co, đầu thanh kim loại trúng vào cổ và vai trái của bị hại. Bị cáo dùng chân phải đạp thẳng vào bụng của bị hại, tiếp tục dùng tay cầm thanh kim loại đánh bị hại một cái, trúng vào khuỷu tay trái của bị hại, làm khuỷu tay trái của bị hại chảy máu, bị hại lấy tay phải vịn khuỷu tay trái lại. Sau đó, bị cáo bỏ ra về gần đến lộ thì ông Lê Văn B, sinh năm: 1968, cư trú: ấp TC A, xã MH, huyện MT, tỉnh Sóc Trăng qua đến, bị hại nói với ông B là bị hại bị gãy tay. Ông B can ngăn, kéo bị cáo ra ngoài thì bị cáo cầm thanh kim loại, lên xe mô tô Lý B1 chở về nhà. Bị hại đến Công an xã MH để trình báo sự việc và đi điều trị vết thương tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Sóc Trăng từ ngày 09-11-2022 đến ngày 15-11-2022 thì xuất viện.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 554/TgT-PY ngày 13-12-2022 của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế tỉnh Sóc Trăng kết luận đối với Dương Vũ Ph như sau:

+ Gãy mỏm khuỷu trái, gây hạn chế vận động khuỷu tay trái; căn cứ vào Bảng 1, Chương 7, Mục IV.3.2.1. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 15 % (Mười lăm phần trăm).

+ Sẹo khuỷu trái, kích thước sẹo trung bình; Căn cứ vào Bảng 1, Chương 8, Mục I.2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 02% (hai phần trăm).

+ Sẹo phẫu thuật kết hợp xương móm khuỷu tay trái, kích thước sẹo lớn. Căn cứ vào Bảng 1, Chương 8, Mục I.3. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 03% (Ba phần trăm).

Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tính theo Thông tư 22/2019/TT-BYT ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Bộ Y tế hiện tại là: **19%** (Mười chín phần trăm). Kết luận khác: Tổn thương khuỷu tay trái do vật tày gây nên. ***Nếu không tính sẹo phẫu thuật thì tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể là: 17% (Mười bảy phần trăm).***

- Về vật chứng của vụ án: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mỹ Tú đã thu giữ:

+ 01 (một) thanh kim loại ống hình chữ nhật, rỗng phần bên trong ống, thanh kim loại dài 84 cm, kích thước cạnh thứ nhất 01 cm, kích thước cạnh thứ hai 2,5 cm. Trên một mặt của thanh kim loại này có 05 lỗ khoan nhỏ.

+ 01 (Một) xe mô tô biển kiểm soát 83P1-817.79, nhãn hiệu: Honda, số loại: Future FI, màu sơn: Đỏ - Đen. Xe đã qua sử dụng có nhiều vết trầy xước, trên phần yên xe có hai vết rách.

+ 01 (Một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 83P1-817.79, số giấy chứng nhận: 099549, cấp ngày: 15-7-2013, do ông Trần Văn U đứng tên sở hữu.

Tại Cáo trạng số 13/CT-VKS-MT, ngày 06-4-2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Tú quyết định truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú để xét xử bị cáo Trần Văn U về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự 2015.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Tú giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Trần Văn U về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự 2015. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 50; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, tuyên phạt bị cáo với mức án tù từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã khắc phục xong, bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên đề nghị không đặt ra xét xét, giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Đối với 01 (Một) xe mô tô biển kiểm soát 83P1-817.79, nhãn hiệu: Honda, số loại: Future FI, màu sơn: Đỏ - Đen. Xe đã qua sử dụng có nhiều vết trầy xước, trên phần yên xe có hai vết rách và 01 (Một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 83P1-817.79, số giấy chứng nhận: 099549, cấp ngày: 15-7-2013 do ông Trần Văn U đứng tên sở hữu, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mỹ Tú đã xử lý xong nên đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) không đặt ra xem xét, giải quyết. Đề nghị HĐXX áp dụng điểm a

khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tịch thu tiêu hủy: 01 (một) thanh kim loại ống hình chữ nhật, rỗng phần bên trong ống, thanh kim loại dài 84 cm, kích thước cạnh thứ nhất 01 cm, kích thước cạnh thứ hai 2,5 cm. Trên một mặt của thanh kim loại này có 05 lỗ khoan nhỏ.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn U thừa nhận toàn bộ hành vi như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Tú. Trong phần trình bày lời nói sau cùng, bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa, bị hại Dương Vũ Ph không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm. Về trách nhiệm hình sự đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và không yêu cầu truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, người làm chứng chị Nguyễn Thị Tuyết Ng vắng mặt. Xét thấy, việc vắng mặt của chị Ng không gây cản trở cho việc xét xử, quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra cũng đã tiến hành lấy lời khai của chị Ng nên HĐXX căn cứ khoản 1 Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tiến hành xét xử vắng mặt đối với người làm chứng chị Nguyễn Thị Tuyết Ng.

[2] Trong quá trình điều tra, truy tố, Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS) năm 2015; đã chứng minh đầy đủ các vấn đề cần phải chứng minh trong vụ án hình sự; tiến hành các biện pháp thu thập chứng cứ đúng trình tự, thủ tục và thẩm quyền theo quy định. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn U đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát đã nêu. Xét thấy, lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Xét thấy, bị cáo dùng thanh kim loại là hung khí nguy hiểm đánh vào tay của bị hại làm bị hại gãy tay với tổng tỉ lệ thương tật là 17% (mười bảy phần trăm) theo bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 554/TgT-PY ngày 13-12-2022 của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế tỉnh Sóc Trăng. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015. Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Tú đối với bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[4] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Trước khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có nhân tốt, không có tiền án, tiền sự. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã khắc phục cho bị hại số tiền 52.000.000 đồng (năm mươi hai triệu đồng); tại phiên tòa bị hại xin giảm nhẹ hình phạt và không yêu cầu truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo; bị cáo có học vấn thấp nên khả năng nhận thức pháp luật còn hạn chế, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Xét thấy, bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi và năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo biết rõ dùng thanh kim loại đánh vào người khác sẽ gây nên thương tích và làm tổn hại đến sức khỏe của người khác, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Tuy nhiên, bị cáo phạm tội lần đầu và có 01 phần lỗi của bị hại; theo xác nhận của Ủy ban nhân dân xã MH, huyện MT, tỉnh Sóc Trăng bị cáo là lao động chính trong gia đình, phải nuôi 02 con nhỏ đang trong độ tuổi đi học (trong đó có 01 đứa con bị bệnh sỏi mật), nuôi mẹ già trên 70 tuổi và nuôi anh trai bị tai nạn lao động; bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 và nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015; bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Bị cáo không thuộc trường hợp không được hưởng án treo theo quy định tại Điều 3 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP, ngày 15-5-2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn về áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo. Hội đồng xét xử nhận thấy việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Đồng thời, tạo điều kiện cho bị cáo vừa cải tạo vừa có thời gian chăm sóc, nuôi dạy con và gia đình. Vì vậy, lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo hưởng án treo là có căn cứ chấp nhận như đã phân tích nêu trên.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tịch thu tiêu hủy: 01 (một) thanh kim loại ống hình chữ nhật, rỗng phần bên trong ống, thanh kim loại dài 84 cm, kích thước cạnh thứ nhất 01 cm, kích thước cạnh thứ hai 2,5 cm. Trên một mặt của thanh kim loại này có 05 lỗ khoan nhỏ.

Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 83P1-817.79, nhãn hiệu: Honda, số loại: Future FI, màu sơn: Đỏ - Đen. Xe đã qua sử dụng có nhiều vết trầy xước, trên phần yên xe có hai vết rách và 01 (Một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 83P1-817.79, số giấy chứng nhận: 099549, cấp ngày: 15-7-2013 do ông Trần Văn U đứng tên sở hữu, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mỹ Tú đã xử lý xong nên HĐXX không đặt ra xem xét, giải quyết.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[9] Đối với đối tượng Lý B1 là người chở bị cáo đi đến nhà bị hại để gây thương tích cho bị hại nhưng hiện nay Lý B1 đã bỏ địa phương đi không biết địa chỉ cụ thể, Cơ quan cảnh sát điều tra không làm việc được với Lý B1. Do đó, kiến nghị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mỹ Tú tiếp tục xác minh, làm rõ vai trò của Lý B1 để xử lý sau.

[10] Lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về mức hình phạt, trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng như đã nêu trong phần nội dung vụ án là có căn cứ, HĐXX chấp nhận một phần.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 50; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65; điểm d khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106; khoản 1 Điều 268; khoản 1 Điều 269; khoản 1 Điều 293; Điều 299; Điều 326; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ Điều 2 Nghị Quyết số 02/2018/NQ-HĐTP, ngày 15-5-2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Tuyên bố bị cáo Trần Văn U (tên gọi khác: B) phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Tuyên phạt bị cáo Trần Văn U 02 (hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 04 (bốn) năm được tính kể từ ngày xét xử sơ thẩm là ngày 06-6-2023. Giao bị cáo Trần Văn U cho Ủy ban nhân dân xã MH, huyện MT, tỉnh Sóc Trăng có trách nhiệm giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2/ Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

3/ Về vật chứng vụ án: Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) thanh kim loại ống hình chữ nhật, rỗng phần bên trong ống, thanh kim loại dài 84 cm, kích thước cạnh thứ nhất 01 cm, kích thước cạnh thứ hai 2,5 cm. Trên một mặt của thanh kim loại này có 05 lỗ khoan nhỏ.

4/ Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Trần Văn U phải chịu số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

5/ Bị cáo, bị hại, có quyền làm đơn kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- Phòng KTNV và THA TAND tỉnh;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh;
- VKS huyện Mỹ Tú;
- CA huyện Mỹ Tú;
- Chi cục THADS huyện Mỹ Tú;
- UBND xã MH, huyện MT;
- Bị cáo; Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trương Anh Tuấn

